TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2025
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**
2. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**

-Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên toà:* Bà **TRẦN HƯƠNG LINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2025 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **TRẦN THÚY HẰNG,** sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Anh **TRẦN VĂN THỦY,** sinh năm 1971 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Trần Thúy Hằng trình bày:

Do quen biết có tìm hiểu trước nên chị và anh Thủy xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Thủy hành xử ngược đãi đánh đập chị và anh chị đã chính thức ly thân từ đó đến nay. Nay chị cương quyết yêu cầu được ly hôn anh Thủy.

Con chung có 03 con chung tên Trần Thiện Ân (đã chết); cháu Trần Nhựt Quang, sinh năm 2002; cháu Trần Ngọc My, sinh năm 2004, hiện các con chung đã 18 tuổi và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Thủy không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thúy Hằng và anh Trần Văn Thủy; Về con chung: Các con chung đã đủ 18 tuổi và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét do đương sự không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Trần Thúy Hằng có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, anh Trần Văn Thủy vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị Hằng và anh Thủy đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi lẽ, sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc được đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn và chính thức ly thân luôn từ năm 2004 cho đến nay mà cũng không sắp xếp được cuộc sống hôn nhân, gia đình ổn thoả. Đồng thời, quá trình thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Thủy để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự nhưng anh vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện anh không còn quan tâm đến đời sống hôn nhân của vợ chồng. Hơn nữa, anh chị có đầy đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng cả hai xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 1995 đến nay mà cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Cho nên, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Hằng và anh Thủy không được công nhận là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Các con chung đã đủ 18 tuổi và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Hằng xác định không có cũng như anh Thủy không có văn bản ý kiến gì liên quan đến nội dung này nên không đặt ra giải quyết là có căn cứ.

[5] *Về án phí:* Chị Hằng phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[6] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thúy Hằng và anh Trần Văn Thủy là vợ chồng.

Về án phí: Chị Trần Thúy Hằng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016596 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị Hằng, anh Thủy được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Đương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÂU THỊ THẢO

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Đương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÂU THỊ THẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 6 năm 2025
Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Âu Thị Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông…….
+ Ông…….

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **TRẦN THÚY HẰNG,** sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh **TRẦN VĂN THỦY,** sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%) các nội dung cụ thể sau:

Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14,15,16, 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thúy Hằng và anh Trần Văn Thủy là vợ chồng.

Về án phí: Chị Trần Thúy Hằng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016596 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị Hằng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Thủy được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi….giờ….phút, ngày 20 tháng 6 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**